

Số: *1963* /QĐ-UBND

Sơn La, ngày *09* tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 360/TTr-SNN ngày 24 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **16** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh mục ban hành kèm theo).

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo danh mục trên trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ **13** thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tàng(40b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh





DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỐC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Điều 1, Quyết định số: ~~1963~~ /QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THÚ Y					
01	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	+ 03 ngày làm việc (TH cấp mới). + 02 ngày làm việc (TH cấp gia hạn).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	50.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

2

 02 Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (thông tin không hợp lệ; sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	50.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
03 Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng	- Cửa hàng: 225.000 đồng/lần. - Đại lý: 450.000 đồng/lần.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư 13/2016/TT-BNN ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Quy định về quản lý thuốc Thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.



04	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư 13/2016/TT-BNN ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Quy định về quản lý thuốc Thú y; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.
05	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng	900.000 đồng/giấy	- Thông tư 13/2016/TT-BNN ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Quy định về quản lý thuốc Thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.



06	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng	300.000đ/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
07	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.



08	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
09	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 13 ngày làm việc (TH chưa được đánh giá định kỳ); - 05 ngày làm việc (TH đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000đ/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.



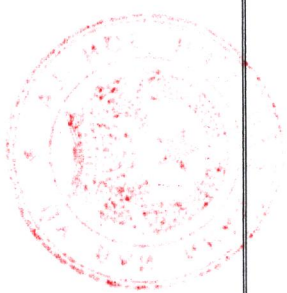
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 05 ngày làm việc (TH cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng). - 13 ngày (TH còn lại).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
11	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y



12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.



Cấp tại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	300.000 đồng/lần	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
--	-------------------------	--	--	-------------------------	--





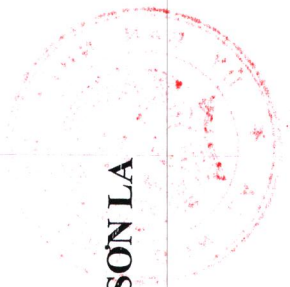
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 01 ngày làm việc (<i>TH không phải lấy mẫu kiểm tra</i>); - 04 ngày làm việc (<i>TH phải lấy mẫu kiểm tra</i>)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	- Phí kiểm tra lâm sàng động vật: đối với trâu, bò, ngựa, dê cừu: 50.000đ/lô hàng/xe ô tô; lợn 60.000đ/lô hàng/xe ô tô; gia cầm 35.000đ/lô hàng/xe ô tô; - Phí kiểm dịch sản phẩm động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm): 100.000đ/Container/lô hàng.	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
---	---	-----------------------------------	--	--	--

16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 01 ngày làm việc (TH không phải lấy mẫu); - 04 ngày làm việc (TH phải lấy mẫu)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000đ/lô hàng/xe ô tô	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật..
--	---	---	-----------------------------------	--	--	---

28



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1687/QĐ-UBND NGÀY 03/7/2019 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Điều 2, Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)



STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y <i>(trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)</i>
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản <i>(đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)</i>
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
6	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật <i>(trên cạn và thủy sản)</i> đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận

đ



7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức cá nhân đăng ký)
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
12	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
13	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Handwritten signature